

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH
Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 20/10 đến 07/11/ 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: + Hô hấp: Thổi nơ. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. + Chân: Bật tại chỗ.	* Hoạt động học - Thể dục sáng. + Hô hấp: Thổi nơ. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. + Chân: Bật tại chỗ. - Tập theo nhạc: Cả nhà thương nhau. - TC: Mẹ yêu, gia đình ngón tay.	
3	- Kiểm soát được vận động: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. TCVD: Éch ộp.	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay.	- Ném xa bằng một tay	* Hoạt động học - Ném xa bằng 1 tay. TCVD: Ai chạy nhanh đến cờ.	
5	- Trẻ thể hiện sự nhanh mạnh trong thực hiện bài tập tổng hợp: Nhảy lò cò 3m.	- Nhảy lò cò 3m.	* Hoạt động học - Nhảy lò cò. TCVD: Bắt bóng	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Tô, vẽ nhà, đồ dùng...gập giấy, xây dựng, lắp ráp với 10-12 khối để tạo thành khu tập thể, xây ngôi nhà của bé, xây ao cá của GD bé,	- Gập quạt. - Tô, vẽ trang phục, đồ dùng, dụng cụ trong gia đình, ngôi nhà. - Lắp ghép ngôi nhà.	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: xây khu tập thể, xây ngôi nhà của bé, xây ao cá của gia đình bé, xây vườn hoa. - Gập quạt. - Tô vẽ ngôi nhà, đồ dùng dụng cụ trong gia đình bé - TCM: Về đúng nhà mình.	

	xây vườn hoa.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
10	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau trong gia đình trẻ để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem video về bữa ăn trong ngày : bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, ăn uống không hợp lý dẫn đến sâu răng, ỉa chảy, suy dinh dưỡng, béo phì.	
11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân - Trò chuyện về ích lợi của việc rửa tay bằng xà phòng và quy trình rửa tay, đi vệ sinh đúng nơi quy định ở lớp, ở gia đình.	
12	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định tại gia đình.	- Trò chuyện về lợi ích vệ sinh răng miệng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Rèn kỹ năng đi giày, cài, cởi cúc áo.	
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định tại gia đình.		* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ cách cầm bát, thìa đúng cách và ăn uống gọn gàng không làm rơi vãi, đổ cơm, thức ăn.	
15	- Trẻ nhận ra bếp đang đun, phích nước nóng, bàn là, bật lửa, là nguy hiểm không nghịch và đến gần. Biết dao, kéo, que, các vật sắc nhọn không nên nghịch trong chủ đề gia đình.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như: dao, kéo, que, bàn là, phích nước nóng, bật lửa,...) trong chủ đề gia đình.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem hình ảnh về tác hại của bếp đang đun, phích nước nóng, bếp ga, bật lửa, bàn là, dao, kéo, hướng dẫn trẻ cách phòng tránh. - Rèn kỹ năng phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: dao, kéo, bàn là, phích...	
16	Trẻ có thể nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy	- Nhận biết những nơi không an toàn (lòng đường, chạy qua đường..) và nguy hiểm như: (bậc thang, lan	- Xem tranh ảnh, video trò chuyện với trẻ về một số quy định ở gia đình:	

	hiểm, không được chơi gần.	can, ao, suối, hồ, bụi rậm, tổ ong, nhà bếp, giếng, bể nước, cột điện, cây	Không nghịch lửa, các sự cố có thể gây ra cháy nổ - Thực hành: Nói địa chỉ, nơi ở (thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân, gọi người giúp đỡ khi bị lạc. - TC: Bé chọn sai.	
18	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình (Thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ : nói được địa chỉ nơi ở (thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. - Biết một số quy định ở gia đình về các nguồn lửa và cách phòng tránh một số sự cố có thể gây ra cháy nổ (cháy nhà, chập điện).		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm, của đồ dùng ở trong gia đình.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng trong gia đình. - Nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ trong gia đình.	* Hoạt động học - Một số đồ dùng trong gia đình. - Ngôi nhà em yêu (ST). * Hoạt động chơi - Thực hành gọi tên, phân loại một số đồ dùng trong gia đình theo 1-2 dấu hiệu. so sánh sự giống và khác nhau của các đồ dùng trong gia đình. - GD kỹ năng sống: Kỹ năng xử lý một số tình huống khi có cháy.	
22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về gia đình.			
23	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng trong gia đình.			

25	- Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo một hoặc 2 dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1 - 2 dấu hiệu.		
27	- Trẻ biết thể hiện hiểu biết về công việc của các thành viên trong gia đình, đồ dùng trong gia đình qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ...).	* Hoạt động chơi - Góc NT: Hát “Cháu yêu bà, cả nhà thương nhau, bé quét nhà” - Góc TH: Vẽ, tô màu đồ dùng gia đình. Góc PV: Gia đình. - TCM: Cái túi kì lạ.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích nói về số lượng và đếm các vật xung quanh trong phạm vi 7.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3.	* Hoạt động học - Nhận biết nhóm có số lượng 7. Nhận biết chữ số 3, số thứ tự trong pv 3. * Hoạt động chơi - Đếm số lượng đồ dùng trong gia đình và đếm theo khả năng. - Thực hành: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau. - Thực hành: Nhận biết chữ số 2, 3; Số thứ tự trong phạm vi 3.	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.			
30	Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
31	Trẻ sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 3.	* Hoạt động chơi Củng cố tách/gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 3. - Thực hành nhận biết biến số xe, số điện thoại bố mẹ, số cứu hỏa 114.	
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng 2 thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng 2 thành hai nhóm nhỏ hơn.		

34	Trẻ có thể nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (biển số xe, số điện thoại, số cứu hỏa 114)		
37	Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật).	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tròn và tam giác, hình vuông và HCN.	* Hoạt động học - Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật * Hoạt động chơi - Sử dụng các hình học xếp theo ý thích, yêu cầu. - Thực hành: Xếp các loại nhà bằng hình học (nhà 1 tầng, nhà nhiều tầng).	
38	Trẻ biết SD các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.		

c. Khám phá xã hội

42	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình. Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.	* Hoạt động học - Cây gia đình (ST). * Hoạt động chơi - TCM: Gia đình của bé.	
43	Trẻ có thể nói được địa chỉ của gia đình mình (Thôn, bản, xã, tỉnh) khi được hỏi, trò chuyện	- Địa chỉ gia đình.	* Hoạt động chơi - Trẻ kể về gia đình mình, địa chỉ, thôn, bản, xã...	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

51	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng trong gia đình.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng trong gia đình.	* Hoạt động chơi - Xem video, trò chuyện về các thành viên trong gia đình, các hoạt động của gia đình, đồ dùng trong gia đình bằng tiếng việt và tiếng anh. - Đồng dao: Dích dích dắc dắc. - Đọc câu đố về đồ dùng trong gia đình. - TCM: Rồng rắn lên mây. - Trò chuyện với trẻ để trẻ	
52	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về gia đình và đồ dùng trong gia đình trẻ. - Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết	- Nghe hiểu nội dung về câu đơn về gia đình trẻ. - Đặt các câu hỏi: Đây là ai? đây là cái gì? Để làm gì? Ở đâu? - Nghe hiểu các từ chỉ		

	được một số từ chỉ người, đồ vật bằng tiếng: father, mother, siter...	người bằng tiếng anh: father, mother, siter...	mô tả và bắt chước các hành động nhân vật trong tranh ảnh, phim mà trẻ nhìn thấy.	
53	Trẻ nói rõ về gia đình, đồ dùng trong gia đình để người nghe có thể hiểu được.	- Nhắc được một số từ đơn giản nói tên gọi thành viên, đồ dùng trong gia đình, nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		
54	Sử dụng được các từ chỉ tên gọi, đặc điểm của các thành viên trong gia đình, đồ dùng trong GD.			
55	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép về gia đình, đồ dùng trong gia đình.			
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao, câu đố trong chủ đề gia đình: Em yêu nhà em; Dích dích dắc dắc.	- Đọc các bài thơ, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi. Thơ em yêu nhà em, quạt cho bà ngủ. - Đồng dao: Dích dích dắc dắc.	* Hoạt động học - Thơ: Em yêu nhà em (TCTV: Ngào ngạt, râu bắp, chuối mật); - Thơ: Quạt cho bà ngủ (TCTV: Khẽ rù). * Hoạt động chơi - Đọc đồng dao: Dích dích dắc dắc.	
58	Trẻ biết kể lại chuyện “Gấu con chia quà” có mở đầu, kết thúc. Nghe hiểu nội dung truyện kể; thể giới kẹo mút, truy tìm kho báu.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc; thể giới kẹo mút, truy tìm kho báu. - Kể lại truyện đã được nghe: Gấu con chia quà.	* Hoạt động học - Truyện: Gấu con chia quà (TCTV: Hươu, khoái trí).	
62	Trẻ biết mô tả HĐ của các nhân vật qua các câu chuyện: gấu con chia quà.	- Mô tả hành động của các nhân vật trong truyện: gấu con chia quà.		
63	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách.	* Hoạt động chơi - Góc thư viện: Xem sách, truyện chủ đề gia đình	

		- Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu VN.	- Nghe đọc sách: Truyện “Gấu con chia quà”. - Xem sách về các hoạt động, một số đồ dùng trong gia đình bé.	
64	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”) về chủ đề gia đình.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- Xem sách Ebook truyện tranh “Tôi yêu Việt Nam”; Tập 7 - Thế giới kẹo mút; Tập 5- Chú cảnh sát giao thông, Tập 8 - Truy tìm kho báu; Tập 6 - kiên nhẫn khi tắc đường.	
66	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu...	- Nhận biết một số ký hiệu, tín hiệu của phương tiện cháy nổ.	* Hoạt động chơi - Xem video về một số ký hiệu, tín hiệu của phương tiện cháy nổ.	
4. Lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội				
67	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, mẹ.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện về tên tuổi, giới tính, dân tộc, sở thích, khả năng của bản thân, bố, mẹ. - Góc PV: Gia đình bác sỹ, bán hàng. - Xem video, hình ảnh, cử chỉ, nét mặt về trạng thái cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Thể hiện các trạng thái cảm xúc của bé.	
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. Sở thích, khả năng của bản thân.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		
70	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Hoàn thành công việc được giao: trực nhật, dọn đồ chơi.		
71	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.		
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình...		
76	Trẻ thực hiện được một số quy định ở trong gia đình như: cất đồ dùng đúng	- Một số quy định ở trong gia đình : Vâng lời ông bà, bố mẹ, cất đồ dùng đúng nơi quy	* Hoạt động chơi - Xem video, hình ảnh về sự yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	

	nơi quy định, vâng lời ông bà bố mẹ, yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.	định. - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.	- Trò chuyện về một số quy định ở trong gia đình, sự quan tâm yêu mến những người thân trong gia đình. - Thực hành: Những quy định trong gia đình bé. * Hoạt động lao động - Thực hành: Cát đồ dùng gia đình vào nơi quy định.	
77	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép với ông bà, bố mẹ, người thân trong gia đình. - Trẻ nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng anh: My family, We aer family...	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép với ông bà, bố mẹ, người thân trong gia đình, cô giáo. - Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng anh: My family, We aer family...	* Hoạt động chơi - Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép. - Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng anh: My family, We aer family... - Góc PV: Gia đình, bác sỹ, bán hàng, làm bánh (ST). - Thực hành: Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	
80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với ông bà, bố mẹ, người thân trong gia đình để thực hiện một số hoạt động chung như: sắp mâm, sắp xếp đồ dùng...	- Quan tâm, giúp đỡ bố mẹ, người thân trong gia đình.	* Hoạt động lao động - Kê bàn ghế, chuẩn bị khăn, bát, chài chiếu, gấp chăn, cất gối... - Thực hành: Nhặt lá, cỏ, rác đúng nơi quy định.	
83	Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định của GD.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường trong và xung quanh gia đình.		
84	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi nhà.	- Tiết kiệm điện, nước (Ra khỏi phòng tắt quạt, điện, vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước).	* Hoạt động vệ sinh - Thực hành rửa tay; vặn vòi nước vừa đủ, tắt nước, tắt quạt điện khi ra khỏi phòng.	
5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ				
87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Bàn tay mẹ, cho con.	- Nghe các loại nhạc khác nhau về gia đình: Bàn tay mẹ ; cho con.	Hoạt động học - Dạy hát: Cả nhà thương nhau; VTTTTC: nhà của tôi; - Nghe hát: Bàn tay mẹ, cho con. - TCÂN: Ai đoán giỏi, ai	

88	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài : Cả nhà thương nhau, nhà của tôi, bà cồng.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát; cả nhà thương nhau, nhà của tôi..	nhANH NHẤT. * Hoạt động chơi - Hát BHDC: Bà cồng. - Góc âm nhạc: Hát, múa, vỗ tay theo tiết tấu chậm, vận động theo nhịp điệu, giai điệu bài hát trẻ yêu thích.	
89	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát: Nhà của tôi.	- VĐ nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc; Nhà của tôi. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Nhà của tôi.		
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề gia đình.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo thành ngôi nhà, giường, tủ, quạt, ti vi..	* Hoạt động học - Tạo hình: Nặn đồ dùng trong gia đình (ĐT). * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: vẽ, cắt dán ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình.	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục về gia đình.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, cắt dán, để tạo ra ngôi nhà...	- Góc xây dựng: Xếp ngôi nhà; 1 tầng, nhiều tầng, nhà sàn, xếp bàn, ghế... - Hoạt động ngoài trời: Dùng rom, hạt hạt, giấy, lá cây, bìa, nan, giấy... tạo thành ngôi nhà, quạt, tủ, giường, tivi...	
92	Trẻ biết cắt theo đường thẳng và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục về gia đình.			
93	Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành một số đồ dùng trong gia đình.	- Sử dụng các kỹ năng nặn, xếp hình để tạo ra một số đồ dùng trong gia đình, ngôi nhà.		
94	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có			

	kiểu dáng, màu sắc khác nhau xếp bàn, ghế, tủ, ngôi nhà.			
--	--	--	--	--

TT chuyên môn ký duyệt

Ngày 09 tháng 10 năm 2025

Người lập kế hoạch

Chu Thị Thu Phương

Bùi Thị Hồng Quý

Trần Kiều Vân